

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 452/2018/HSST
Ngày 16/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Khắc Mã

2. Ông Nguyễn Khắc Thái Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 16/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 427/2018/HSST ngày 08/10/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 454/2018/QĐXXST-HS ngày 01/11/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: La Trọng V, sinh ngày: 14/4/1986.

Nơi cư trú: xóm T 2, xã SC, thành phố TN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông La Văn L, sinh năm 1963, con bà Hoàng Thị T, sinh năm 1963, trú tại xóm B, xã V, huyện B, tỉnh LS, gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất, có vợ Phạm Thị H, sinh năm 1987, có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013, tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú (không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào).

Bị hại: Chị Thi Thị B1, sinh năm 1974, xóm T 2, xã SC, thành phố TN, tỉnh TN; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng:

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1987

- Bà Lý Thị V1, sinh năm 1947.

Đều trú tại xóm T 2, xã SC, thành phố TN, tỉnh TN. (Có mặt chị H, vắng mặt bà V1)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 29/6/2018, La Trọng V một mình đi bộ từ nhà V sang nhà chị Thi Thị B1 (sinh năm 1974, trú tại: xóm T 2, xã SC, thành phố TN, tỉnh TN) chơi. Khi đến cửa nhà chị B1, V gọi thì không ai trả lời. Do cửa khép không khóa nên V mở cửa đi vào nhà. Khi vào trong nhà, V không thấy có ai đồng thời V thấy chiếc tivi nhãn hiệu Panasonic kích thước màn hình 42 inch màu đen để ở trên kệ giữa phòng khách. Do gia đình V chưa có ti vi nên V đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc ti vi trên để đem về sử dụng. V tiến đến và dùng tay phải rút dây điện của tivi ra khỏi ổ cắm. Sau đó, V dùng 2 tay bê chiếc tivi đi về nhà. Khi đi qua khu vực cửa nhà bếp nhà chị B1, V thấy 01 chiếc cân đồng hồ loại 5kg, màu xanh, nhãn hiệu Vinascale để ở ngoài cửa. V cúi người cầm lấy chiếc cân rồi đem chiếc cân và chiếc tivi như nêu trên về nhà mình. Khi về đến nhà, do sợ bị phát hiện nên V giấu chiếc tivi và chiếc cân mà V trộm cắp được vào góc nhà, sau đó dùng 04 B1o thóc đặt bên ngoài để che khuất chiếc tivi và chiếc cân.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, chị Thi Thị B1 về nhà thì phát hiện bị mất chiếc tivi và chiếc cân nêu trên nên đã đến Công an xã SC, thành phố TN trình báo và đề nghị giải quyết.

Ngày 09/7/2018, chị Phạm Thị H (sinh năm 1987, trú tại: xóm T 2, xã SC, thành phố TN, là vợ của La Trọng V) dọn dẹp nhà cửa thì phát hiện chiếc tivi và chiếc cân mà V trộm cắp của nhà chị B1 giấu trong góc nhà. Chị H hỏi V thì V không trả lời. Do nghi ngờ là tài sản do V trộm cắp nên chị H đi sang nhà bà Lý Thị V1 (sinh năm 1949, trú tại xóm T 2, xã SC, TP TN, là mẹ đẻ của chị H) kể lại toàn bộ sự việc trên cho bà V1. Sau khi biết việc, bà V1 đã đi tới Công an xã SC, thành phố TN để trình báo.

Tại bản kết luận số 193 ngày 17/7/2018 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng Hình sự thành phố TN kết luận: 01 tivi nhãn hiệu Panasonic màu đen, kích thước 42 inch, model: TH - 42C410V, đã qua sử dụng trị giá 3.400.000 đồng; 01 cân đồng hồ, màu xanh, loại 5kg, nhãn hiệu Vinascale, đã qua sử dụng có giá trị là 100.000 đồng. Tổng giá trị của các tài sản trên là **3.500.000 đồng**.

Tại Cơ quan điều tra La Trọng V đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của V phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

* Vật chứng của vụ án: 01 tivi nhãn hiệu Panasonic màu đen kích thước màn hình 42 inch, Model: TH - 42C420V, đã qua sử dụng; 01 cân mặt đồng hồ màu xanh, loại 5kg, nhãn hiệu Vinascale, đã qua sử dụng. Hiện tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Thi Thị B1 quản lý sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, La Trọng V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận của bị can phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận định giá và các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số 430/CT-VKSTPTN ngày 08/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố La Trọng V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo La Trọng V phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt La Trọng V từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

Hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Phần dân sự: Bị hại nhận được tài sản không yêu cầu gì nên không xem xét.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1]. Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, Kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 12 giờ ngày 29/6/2018 tại xóm T 2, xã SC, thành phố TN, tỉnh TN, La Trọng V đã trộm cắp 01

tivi nhãn hiệu Panasonic màu đen kích thước màn hình 42 inch, Model: TH - 42C420V, đã qua sử dụng trị giá 3.400.000 đồng và 01 cân mặt đồng hồ màu xanh, loại 5kg, nhãn hiệu Vinascale, đã qua sử dụng trị giá 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản do bị cáo trộm cắp là 3.500.000 đồng của chị Thi Thị B1 để mang về sử dụng. Hiện tài sản chị B1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

[3]. Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ có tổng giá trị tài sản do bị cáo trộm cắp tổng giá trị tài sản là 3.500.000 đồng, hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

Nội dung điều 173 quy định:

1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4]. Xét tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Hội đồng xét xử xem xét lên một mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra để bị cáo thấy được sự nghiêm khắc của pháp luật.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhằm sự sơ hở của người có tài sản đã hám lời bất chính lén lút trộm cắp, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

[6]. Vật chứng của vụ án: 01 tivi nhãn hiệu Panasonic màu đen kích thước màn hình 42 inch, Model: TH – 42C420V, đã qua sử dụng; 01 cân mặt đồng hồ màu xanh, loại 5kg, nhãn hiệu Vinascale, đã qua sử dụng. Hiện tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Thi Thị B1 quản lý sử dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận Chị Thi Thị B1 đã nhận toàn bộ tài sản.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí

Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lý do nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bị cáo La Trọng V phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Xử phạt: La Trọng V 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án. Không phạt bổ sung đối với bị cáo

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận Chị Thi Thị B1 đã nhận toàn bộ tài sản là 01 tivi nhãn hiệu Panasonic màu đen kích thước màn hình 42 inch, Model: TH – 42C420V, đã qua sử dụng; 01 cân mặt đồng hồ màu xanh, loại 5kg, nhãn hiệu Vinascale, đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN.
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu HS; Lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Huệ

